

UBND TỈNH THÁI BÌNH
BAN ĐIỀU PHỐI THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN TỈNH
THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39 /QĐ-BĐP

Thái Bình, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Điều phối thực hiện
Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

TRƯỞNG BAN ĐIỀU PHỐI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 26/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 16/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Điều phối thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 78/TTr-STNMT ngày 22/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

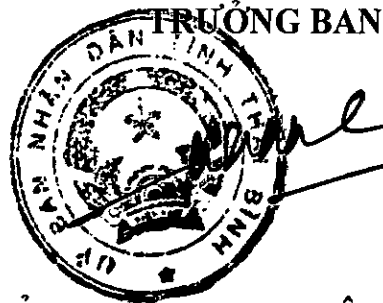
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Điều phối thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải; các thành viên Ban Điều phối thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Chỉ đạo Quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Nguyễn Khắc Thận

UBND TỈNH THÁI BÌNH
 BAN ĐIỀU PHỐI THỰC HIỆN
 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
 BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN TỈNH
 THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2030,
 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Điều phối thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
(Ban hành kèm theo Quyết định số 59 /QĐ-BDP ngày 08/3/2021 của Trưởng Ban Điều phối thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Điều phối thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Ban Điều phối) được thành lập tại Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Điều phối; Cơ quan thường trực Ban Điều phối; các cơ quan, tổ chức có đại diện là thành viên của Ban Điều phối.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Các thành viên Ban Điều phối làm việc theo Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Điều phối phân công.

2. Ban Điều phối làm việc theo nguyên tắc tập trung thống nhất, đề cao trách nhiệm cá nhân. Lãnh đạo Ban Điều phối quyết định các vấn đề thông qua các hình thức tổ chức họp Ban Điều phối hoặc lấy ý kiến và báo cáo bằng văn bản.

3. Bảo đảm sự phối hợp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, địa phương.

4. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, bảo đảm kịp thời, chất lượng và hiệu quả.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN ĐIỀU PHỐI

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Điều phối.
2. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Điều phối; phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng ban và các thành viên.
3. Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác của Ban Điều phối; quyết định triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Điều phối.
4. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương có liên quan trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 16/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 57/KH-UBND); định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền Ban Điều phối.
5. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Điều phối.
6. Xem xét, phê duyệt kiện toàn Ban Điều phối.
7. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban

1. Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công; giúp Trưởng ban xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Điều phối thuộc lĩnh vực được phân công và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.
 2. Phó Trưởng ban Thường trực là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:
 - a) Giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Ban Điều phối trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 57/KH-UBND.
 - b) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc theo ủy quyền của Trưởng ban; chủ trì các cuộc họp của Ban Điều phối theo sự ủy quyền của Trưởng ban.
 - c) Tham mưu giúp Trưởng ban đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và ban hành bổ sung các cơ chế, chính sách đảm bảo để triển khai nhiệm vụ của Ban Điều phối.
 - d) Giúp Trưởng ban tổ chức kiểm tra và đôn đốc các sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.
 - e) Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Điều phối theo phân công của Trưởng ban.
3. Phó Trưởng ban là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:
 - a) Giúp Trưởng ban chủ trì, xem xét, thẩm tra và bố trí nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch

số 57/KH-UBND; tham mưu, đề xuất các giải pháp về đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, quy hoạch, kế hoạch phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Điều phối theo phân công của Trưởng ban.

4. Phó Trưởng ban là Giám đốc Sở Tài chính:

a) Giúp Trưởng ban chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quản lý chặt chẽ và hiệu quả kinh phí phục vụ triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 57/KH-UBND.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch số 57/KH-UBND theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý hiện hành.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Điều phối theo phân công của Trưởng ban.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

2. Trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho sở, ngành, địa phương theo Kế hoạch số 57/KH-UBND.

3. Phát hiện những vấn đề, nhiệm vụ mới phát sinh liên quan đến công tác quản lý thuộc lĩnh vực sở, ngành, địa phương được phân công quản lý và đề xuất biện pháp giải quyết với Trưởng ban; chủ động phối hợp với các thành viên khác trong Ban Điều phối để giải quyết các vấn đề phức tạp của Ban Điều phối.

4. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Điều phối; chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban liên quan đến lĩnh vực của sở, ngành, địa phương được phân công quản lý.

Trong trường hợp không thể tham dự các cuộc họp của Ban Điều phối phải có ủy quyền cho người dự họp thay và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được phân công.

5. Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Điều phối theo phân công của Trưởng ban.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn Cơ quan thường trực của Ban Điều phối - Sở Tài nguyên và Môi trường.

1. Giúp Ban Điều phối xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Điều phối; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ban Điều phối xây dựng, tổng hợp nhu cầu nguồn lực thực hiện Kế hoạch số

57/KH-UBND; đề xuất lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư của tỉnh.

3. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo đột xuất và định kỳ của Ban Điều phối; tham mưu, đề xuất Ban Điều phối tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; chuẩn bị nội dung, chương trình hội nghị, hội thảo.

4. Tham mưu, đề xuất kiện toàn Ban Điều phối phù hợp với tình hình thực tế; tiếp nhận, quản lý, lưu trữ, cung cấp tư liệu, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Điều phối.

5. Giữ mối quan hệ với Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Các cuộc họp của Ban Điều phối

1. Ban Điều phối họp định kỳ mỗi năm một lần vào cuối quý IV; trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban quyết định triệu tập họp đột xuất. Thành phần cuộc họp do Trưởng ban quyết định.

2. Trưởng ban quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án về phát triển bền vững kinh tế biển.

3. Cơ quan thường trực của Ban Điều phối chuẩn bị nội dung, chương trình và phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ các cuộc họp của Ban Điều phối; đối với cuộc họp định kỳ gửi tài liệu đến các đại biểu tham dự cuộc họp trước ít nhất 03 ngày qua mạng Văn phòng cho các đại biểu dự họp.

Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Điều phối làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các thành viên Ban Điều phối, cơ quan thường trực của Ban Điều phối để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Điều phối.

3. Các thành viên Ban Điều phối có trách nhiệm giao các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý làm đầu mối, phối hợp với Cơ quan thường trực Ban Điều phối để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Điều phối.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các thành viên Ban Điều phối báo cáo Trưởng ban theo các hình thức: Báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản, báo cáo thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất:

TH

- Nội dung báo cáo cần phân tích, đánh giá, tổng kết việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao; phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến việc thực hiện và các đề xuất và kiến nghị đối với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chưa thực hiện được theo tiến độ yêu cầu.

- Thời hạn nộp báo cáo định kỳ: Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện và trước ngày 15/11 hằng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

- Báo cáo đột xuất: Theo yêu cầu cụ thể của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban Điều phối.

- Nơi nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Cơ quan thường trực của Ban Điều phối có trách nhiệm xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động của Ban Điều phối để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Điều phối, Cơ quan thường trực của Ban Điều phối thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế hoạt động này, có những vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo về Cơ quan thường trực Ban Điều phối để báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định./.